

Bản án số: 19/2020/ HSST

Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Chiến

2- Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lâm- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Ông Phùng Văn Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 12/3/2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 10/TB-TA ngày 24/4/2020, đối với bị cáo:

Cần Minh Đ, sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cần Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Hoàng Thị S; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Bản án hình sự số 27/2013/HSST ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt Cần Minh Đ 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Cần Minh Đ đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và truy nộp xung công quỹ nhà nước số tiền 820.000 đồng tại biên lai số 0001873 ngày 03/12/2013.

+ Bản án hình sự số 39/2013/HSST ngày 05/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt Cần Minh Đ 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2013/HSST ngày 15/7/2013,

bị cáo Cần Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm tù. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/8/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đối với số tiền án phí hình sự bị cáo Đ chưa nộp, như vậy bản án này bị cáo Đ chưa được xóa án tích.

Bị cáo Đ bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2019, tạm giam từ ngày 07/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I- Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cần Minh Đ: Bà Nguyễn Thị Vinh- Trợ giúp viên pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Đình G, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn 6, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phí Bá T, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 1, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/4/2019, sau khi uống bia về, Cần Minh Đ đi một mình đến nhà anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1989 ở thôn P, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội để chơi. Lúc này anh Đỗ Đình G cùng với anh Phí Bá T, sinh năm 1996, trú tại: Thôn 1, xã C, huyện T (là cậu của G) cũng đến nhà anh Nguyễn Hữu Ph chơi. Đến nhà anh Ph thì anh T đi vào trong nhà còn anh G quay xe để đi mua thẻ điện thoại. Khi anh G đang quay đầu xe thì Cần Minh Đ đi đến, bị cáo Đ đi lại gần anh G và hỏi “Mày ở đâu? Đến đây làm gì”, anh G trả lời “Em ở xã C”. Do ghét dân xã C nên bị cáo Đ nhặt một chiếc gậy gỗ hình tròn có đường kính khoảng 05 cm, dài khoảng 01m để tại sân nhà anh Ph rồi tiến lại đứng đối diện với anh G cách khoảng 0,8m đến 01m, tay phải Đ cầm gậy đánh mạnh từ trên xuống dưới hướng vào đầu anh G, anh G giơ tay trái lên đỡ thì bị gậy đánh trúng tay, anh G kêu lên thì anh Phí Bá T chạy từ trong nhà anh Ph ra và nói với Đ “Thôi thôi anh ơi, nó là em của em”. Được T xin, Đ ném bỏ gậy lại hiện trường rồi bỏ đi.

Hậu quả: Anh Đỗ Đình G bị gãy mở 1/3 dưới xương cánh tay trái, liệt thần kinh quay. Sau khi bị thương, anh G được anh T chở đến Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất để sơ cứu rồi chuyển lên Bệnh viện 105 Sơn Tây để điều trị, đến ngày 03/5/2019 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y thương tích số 3165/C09-TT1 ngày 13/6/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Đình G tại thời điểm giám định là 38% (Ba mươi tám phần trăm). Vết thương do vật tày gây nên.

Vật chứng của vụ án: Bị cáo Đ khai sau khi đánh anh Giới thì Đ vứt lại chiếc gậy gỗ ở hiện trường và bỏ đi luôn. Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về dân sự của vụ án: Anh Đỗ Đình G yêu cầu Cán Minh Đ bồi thường tổng số tiền 250.968.012 đồng, gồm các khoản sau:

- Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện Thạch Thất và Bệnh 105 Sơn Tây là 21.248.012 đồng.

- Tiền thuốc mua ngoài, chi phí phụ, nẹp xương là 5.420.000 đồng.

- Tiền chi phí đi lại: 2.800.000 đồng.

- Tiền công mất thu nhập một tháng của một người trông nuôi là 13.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập một năm của bị hại là 108.000.000 đồng (Tiền công thu nhập của anh Giới một ngày 300.000 đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 11/CT- VKS-TT ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cán Minh Đ về tội “ Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cán Minh Đ từ 08 đến 09 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cán Minh Đ: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Đ. Bị cáo Đ thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đ mức án thấp hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về dân sự đề nghị xem xét theo pháp luật vì mức bồi thường theo bị hại yêu cầu là quá cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Bản kết luận giám định thương tích, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chỉ vì ghét dân xã C nên khoảng 13 giờ 30 ngày 21/4/2019 khi gặp Đỗ Đình G tại nhà anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1989 ở thôn P, xã B, huyện Thạch Thất, bị cáo Cán Minh Đ đã có hành vi dùng tay phải cầm một chiếc gậy gỗ đường kính khoảng 05cm, dài khoảng 01m đánh một cái theo hướng từ trên xuống thẳng vào đầu anh Đỗ Đình G, khi anh G giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào tay trái làm gãy mở 1/3 dưới xương cánh tay trái, liệt thần kinh quay. Kết quả giám định anh G bị thương tích 38%.

Giữa bị cáo Đ và anh G không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì. Ngày 21/4/2019 tình cờ gặp anh G, bị cáo Đ đã có hành vi dùng gậy gỗ đánh anh G gây thương tích một cách vô cớ, với tỷ lệ thương tích 38%. Như vậy, hành vi gây thương tích trên của bị cáo Đ đã vi phạm Điểm a (Dùng hung khí nguy hiểm) và Điểm i (Có tính chất côn đồ) được quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Cán Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Cán Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh G, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo Đ là đối tượng đang có tiền án, nhân thân xấu, năm 2013 hai lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng bị cáo vẫn không có ý thức rèn luyện bản thân, nên phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự số 27/2013/HSST ngày 15/7/2013 và số 39/2013/HSST ngày 05/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, bị cáo Đ đều bị xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt quy định từ 03 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do bị cáo Đ chưa nộp số tiền án phí hình sự của bản án số 39/2013/HSST ngày 05/9/2013. Căn cứ Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Đ chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm tháng 10/2012 bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội của hai bản án trên là Đ đã trên 17 tuổi. Lần này bị cáo Đ lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên bị cáo Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do tình tiết “ Có tính chất côn đồ” đã được áp dụng là tình tiết tăng nặng định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ theo Điểm d Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm hình phạt theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thương tích của anh G thấy các khoản sau đây có hóa đơn và phù hợp với chi phí thực tế nên được chấp nhận:

- Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện Thạch Thất và Bệnh 105 Sơn Tây là 21.248.012 đồng.

- Tiền thuốc mua ngoài, chi phí phụ, nẹp xương là: 5.420.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi bệnh viện điều trị và các lần đi khám lại: 2.800.000 đồng.

- Tiền công mất thu nhập 15 ngày của một người trông nuôi (Gồm 13 ngày nằm viện và 02 ngày sau ra viện) theo mức thu nhập lao động phổ thông bình quân tại xã Chàng Sơn là 200.000 đồng/ ngày = 3.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của anh G trong thời gian nghỉ thương tích 06 tháng với mức 250.000 đồng/ngày (Anh G làm thợ phun sơn) = 45.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần bằng 15 lần mức lương cơ sở (Mức 1.490.000 đồng) là 22.350.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian 30 ngày với mức 50.000 đồng/ngày là 1.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Đ phải bồi thường cho anh G là 101.318.012 đồng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự, bị cáo Đ thuộc hộ nghèo, căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự cho bị cáo Đ.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cán Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Cán Minh Đ** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cán Minh Đ phải bồi thường cho anh Đỗ Đình G số tiền 101.318.012đ (Một trăm linh một triệu, ba trăm mười tám nghìn, không trăm mười hai đồng).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cán Minh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự cho bị cáo Đ.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

